

CÔNG TY CỔ PHẦN KTĐ TOÀN CẦU
1 Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông Quận 7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03-0615/HNX-GLT

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2015

V/v: CBTT báo cáo thường niên 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
2. Mã chứng khoán: GLT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 1 Sáng Tạo, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM
4. Điện thoại: 377 01 055 Fax: 3 7701 056
5. Người thực hiện công bố thông tin: ĐÀO THÙY DƯƠNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - Báo cáo thường niên năm 2014 từ 01/04/2014 đến 31/3/2015.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo: www.toancau.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP, KT-TC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng giám đốc



NGUYỄN HỮU DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY CORPORATION
www.toancau.vn

MẪU CBTT-02

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
NĂM BÁO CÁO: 2014**



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình thành lập và phát triển.
3. Định hướng phát triển.
4. Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

PHẦN 2: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014
2. Những định hướng của Ban Giám Đốc
3. Báo cáo về nguồn vốn, chỉ số tài chính

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ CHỦ TỊCH CÔNG TY.

1. Đánh giá hoạt động kinh doanh
2. Hoạt động của HĐQT
3. Phân công nhiệm vụ của HĐQT
4. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2014.
5. Kế hoạch kinh doanh

PHẦN 4: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2014 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

PHẦN 5: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ.

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Giấy chứng nhận đăng ký số: 0301446863

Vốn điều lệ: 92.364.460.000 đồng

Địa chỉ: Số 1 Đường Sáng Tạo , P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TpHCM

Điện thoại: 08 37701055

Fax: 08 37701056

Website: www.toancau.vn

Mã cổ phiếu: GLT

II. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN

1. Quá trình thành lập công ty:

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu đã hoạt động khá thành công trong các lĩnh vực như: Đầu tư hạ tầng viễn thông, đầu tư vào các công ty chuyên ngành, xây dựng và vận hành bảo dưỡng các công trình dân dụng, dịch vụ kỹ thuật cao, sản xuất thiết bị điện công nghiệp, tích hợp hệ thống trung tâm dữ liệu, kinh doanh sản phẩm và tích hợp giải pháp.

Năm 1996	Ngày 09 tháng 10 năm 1996 Công ty Thương mại Toàn Cầu A (TNHH) với tên giao dịch tiếng Anh là GLT Co., Ltd được chính thức thành lập.
Năm 2005	Ngày 28 tháng 12 năm 2005 đã chính thức chuyển sang hình thức hoạt động là cổ phần với việc đổi tên thành Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004205 do Sở Kế hoạch đầu tư TPHCM với vốn điều lệ 6 tỷ đồng.
Năm 2007	Liên kết với VinaCapital – Vietnam Infrastructure Investment Ltd (Quỹ Đầu tư cơ sở Hạ tầng) thành lập Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu. Liên doanh với Site Preparation Management Co., Ltd (Thái Lan) và Atlas CSF SDN.BHD (Malaysia) thành lập Công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem.
Năm 2008	Ngày 31/01/2008, Công ty chính thức đăng ký là công ty đại chúng. Mở rộng lĩnh vực xây dựng hạ tầng cho viễn thông BTS với tốc độ phát triển 199 trạm.
Năm 2009	Qua 06 lần tăng vốn đến ngày 13 tháng 07 năm 2009 tổng vốn điều lệ là 63.757.790.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446863 ngày 13 tháng 7 năm 2009.
Năm 2010	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần 8: tăng vốn điều lệ lên 92.364.460.000 đồng
Năm 2011	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 13: thay đổi địa chỉ trụ sở chính tại số 1 Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TpHCM. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Inno sở hữu đất tại Tân Thuận với tổng diện tích 5000m2. Hội đồng quản trị thông qua việc giải thể Công ty TNHH MTV Sản Xuất Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

Năm 2012	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 14: bổ sung ngành nghề kinh doanh Hội đồng quản trị thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Đầu Tư Hạ Tầng Toàn Cầu cho 2 nhà đầu tư là Southeast Asia Telecommunications và Delong Opportunity Investments Pte có trụ sở tại Singapore
Năm 2013	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 16: bổ sung ngành nghề kinh doanh
Năm 2014	Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 17: thay đổi địa chỉ trụ sở chính tại số 1 Đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TpHCM Hội đồng quản trị thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu với vốn điều lệ là 30 tỷ hoạt động trong lĩnh vực cho thuê trạm BTS.

2. Quá trình phát triển:

- Sau 19 năm hoạt động, công ty Toàn Cầu đã có những bước phát triển và ổn định trong lĩnh vực ngành nghề đang hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật cao, bao gồm: điện, điện tử, tự động, đầu tư hạ tầng viễn thông, tích hợp hệ thống trung tâm dữ liệu, ... Hoạt động và mạng lưới kinh doanh của công ty Công ty đã phát triển khắp cả nước với trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh, chi nhánh tại Hà Nội.
- Với 1 bộ máy tổ chức tinh gọn, 1 đội ngũ nhân viên nhiệt tình có trình độ và tính chuyên nghiệp cao; với nguồn tài chính lành mạnh và với 1 vị thế vững chãi trên thương trường, công ty Toàn Cầu luôn được khách hàng và các đối tác trong và ngoài nước tin tưởng đánh giá cao.
- Công ty sở hữu 3 công ty con và 1 công ty liên kết với vốn góp và tỉ lệ sở hữu như sau:
 - Công ty TNHH Liên doanh Global-Sitem: 1.635.330.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 51%.
 - Công ty Cp Inno: 14.994.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 99.98%.
 - Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu: vốn điều lệ 30 tỷ, tỷ lệ sở hữu 100%
 - Công ty TNHH Hanel-CSF: 1.831.595.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 10%

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

HĐQT và Ban điều hành công ty đã thống nhất mục tiêu chiến lược tập trung trong 3 lĩnh vực kinh doanh xuyên suốt trong quá trình hoạt động. Việc thống nhất mục tiêu chiến lược giúp công ty định hướng được những lĩnh vực cần tập trung và đầu tư nguồn lực để phát huy lợi thế lớn nhất thế mạnh của mình.

1. Lĩnh vực phát triển

- Giải pháp hạ tầng trung tâm dữ liệu - Datacenter : Đây là thị trường rất rộng lớn. Việc cung cấp hạ tầng cho Trung tâm dữ liệu, Công ty đã có những dự án lớn thực hiện cả trong nước và ngoài nước. Khách hàng của công ty là các công ty viễn thông lớn như Viettel, VDC, Hải Quan, FPT, VCB...

2. Lĩnh vực khai thác

- Giải pháp chống sét và hệ thống nguồn: Đây là lĩnh vực hoạt động truyền thống của công ty và mang lại doanh số lớn cho công ty. Tuy nhiên những năm vừa qua nền kinh tế khó khăn, các dự án lớn đều bị treo lại, thị trường viễn thông bão hòa, các nhà mạng di động giảm đầu tư, Viettel, VMS giảm đầu tư BTS, vì thế doanh số của Toàn Cầu cũng bị ảnh hưởng giảm xuống rõ rệt

Với năng lực và kinh nghiệm lâu năm của Công ty, Toàn Cầu đang đẩy mạnh và tập trung việc tích hợp giải pháp nhiều sản phẩm để mang lại cho khách hàng một giải pháp tin cậy và hiệu quả

- Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng viễn thông di động – BTS: Công ty đang sở hữu 179 trạm BTS. Giá trị đầu tư có tính ổn định về doanh số và lợi nhuận lâu dài
- Sản phẩm mới về công nghệ IT (Aten & Systimex): Sản phẩm này được Công ty TNHH Global Sitem là công ty con của Toàn Cầu kinh doanh đã chính thức trở thành nhà phân phối các sản phẩm của hãng Aten (Taiwan). ATEN là nhà sản xuất KVM Switch lớn nhất thế giới với hàng ngàn sản phẩm đáp ứng từ yêu cầu chuyên nghiệp cho Data Center. ATEN đã nhận nhiều giải thưởng về Công nghệ tiên tiến và Sản phẩm Chất lượng trên thế giới. www.aten.com
Việc mở rộng thêm sản phẩm mới công ty có định hướng và giải pháp tốt hơn cho khách hàng với thị trường Data Center

3. Lĩnh vực tiềm năng

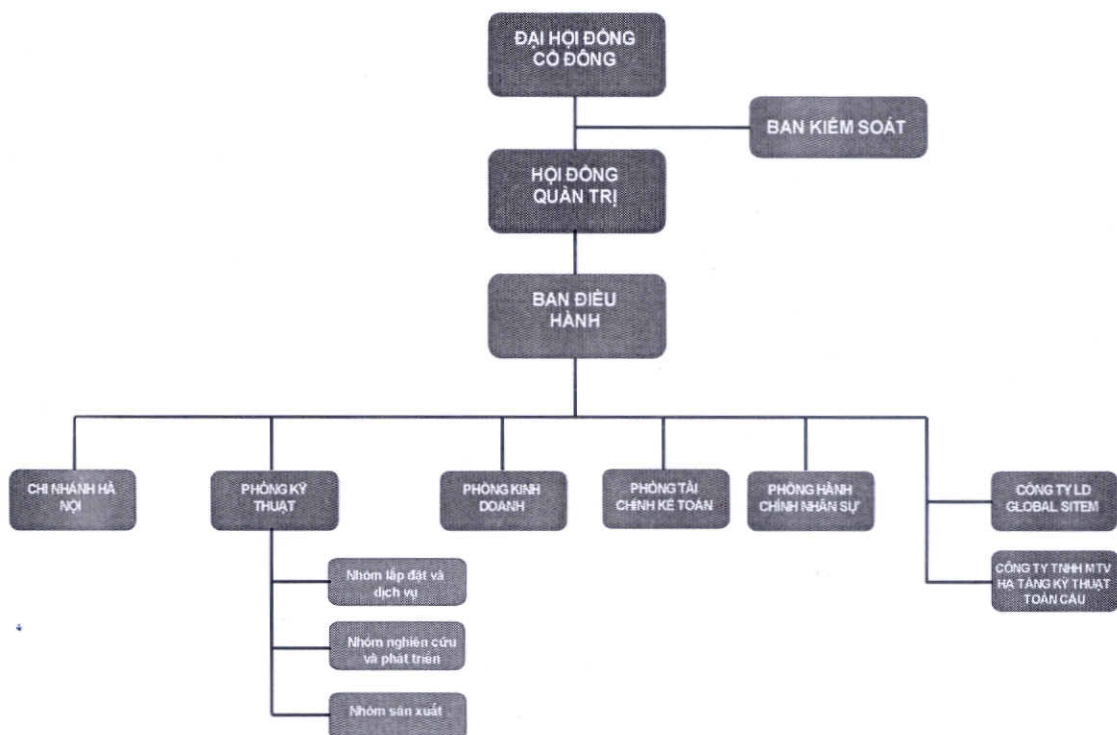
- Giải pháp tiết kiệm điện và năng lượng thay thế: Công ty vẫn đang nghiên cứu các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Đây là lĩnh vực có quy mô thị trường lớn nhưng rất khó khăn cần thời gian nghiên cứu và tìm kiếm đối tác.
- Giải pháp cơ điện (M&E): công ty đang tìm hiểu từng bước triển khai và điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với thị trường

IV. TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.

- Hội đồng quản trị: 7 người
- Ban kiểm soát: 3 người
- Ban Giám đốc: 4 người
- Tổng số nhân viên: 51 người
- Các phòng ban chức năng: Khối SX- KD-DV, Phòng đầu tư, Phòng tài chính kế toán, Phòng Nhân sự...



CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU



PHẦN 2:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

1. Về doanh thu hoạt động kinh doanh

Doanh thu hợp nhất của Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu (GLT) trong năm 2014 là 145 tỷ đồng đạt 85% so với kế hoạch, và giảm 12% so với năm 2013. Doanh thu công ty không đạt bị ảnh hưởng nhiều do nền kinh tế khó khăn, việc đầu tư của khách hàng bị thu hẹp. Hơn 80% doanh số của công ty đến từ các dự án, tập trung ở các lĩnh vực khách hàng như: Viễn thông, Ngân hàng, Hàng không, công nghiệp, phát thanh truyền hình, dầu khí, doanh nghiệp lớn..., trong năm 2014 các lĩnh vực này hoặc là bão hòa hoặc là giãn thời gian triển khai các dự án, làm cho doanh số công ty giảm mạnh.

Bên cạnh đó, Công nợ và nợ xấu nhiều, làm cho công ty rất thận trọng trong việc thực hiện các dự án có lịch thanh toán kéo dài, hoặc thanh toán sau khi thực hiện.

2. Về doanh thu tài chính

Hoạt động tài chính của Toàn Cầu vẫn duy trì kiểm soát tốt. Doanh thu hoạt động tài chính năm nay đến từ lãi tiết kiệm và cho vay nội bộ.

3. Về lợi nhuận hợp nhất

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế công ty mẹ năm 2014 là: 17.794 tỷ đồng tăng so với kế hoạch là 108%. Đây là kết quả tốt cho thấy trong tình hình kinh tế khó khăn doanh thu rất khó tăng trưởng, Ban Giám Đốc đã đưa ra các phương án kiểm soát chi phí chặt chẽ để kết quả kinh doanh đạt hiệu quả cao.

II. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Về nhân sự: công ty đã tuyển dụng được vị trí quản lý cấp trung, công ty đã xây dựng được bộ máy nhân sự chuyên môn cao và có nhiệt huyết gắn bó với công ty lâu dài.
2. Về năng lực triển khai dự án: công ty đã và đang xây dựng tốt đội ngũ triển khai các dự án lớn, nhiều khách hàng như : VCB, VIETTEL, VIETTEL Global, VMS, Tổng cục Hải Quan, VDC ... đã đánh giá cao về khả năng thực hiện các dự án không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài.
3. Tạo ra dòng tiền lớn trong thời điểm khó khăn, đến nay công ty đang có dòng tiền mặt hơn 80 tỷ đồng.
4. Công ty hiện tại vẫn tập trung phát triển các giải pháp, sản phẩm chính của mình như: Giải pháp chống sét, hạ tầng trung tâm dữ liệu, giải pháp nguồn sạch và liên tục, tiết kiệm năng lượng, hạ tầng viễn thông BTS.
5. Sản phẩm và giải pháp mới: công ty hiện nay đã được các nhà cung cấp uy tín trên thế giới ủy quyền phân phối các dòng sản phẩm như: ATEN (Đài Loan), SYSTIMEX (Mỹ), giải pháp lưu trữ PROMISE, tủ rack RITTAL (Châu Âu), ...

III. BÁO CÁO VỀ NGUỒN VỐN - CHỈ SỐ TÀI CHÍNH.

1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2015: 10.000 VNĐ / Cổ phần
2. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:
 - Vốn góp đầu năm: 92.364.460.000 đồng
 - Vốn góp tăng trong năm: 0 đồng
 - Vốn góp cuối năm: 92.364.460.000 đồng
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đến thời điểm 31/03/2015): 9.068.196 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu quỹ: 168.250 cổ phiếu.
5. Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm 2014: 18.089.392.000 đồng

6. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo
Cơ cấu tài sản	
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	14.01%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	85.99%
Cơ cấu nguồn vốn	
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	35.86%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	61.17%
Khả năng thanh toán	
- Khả năng thanh toán nhanh	2.53 lần
- Khả năng thanh toán hiện hành	2.79 lần
Tỷ suất lợi nhuận	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10.35%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12.25%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	16.92%

PHẦN 3:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động của **Công ty CP Kỹ thuật điện Toàn Cầu (GLT)** trong năm 2014: doanh số đạt 70% so với kế hoạch, và giảm 31% so với năm 2013 (không bao gồm doanh thu đứng hộ GSC). Lợi nhuận sau thuế là 20.13 tỷ đồng, nếu loại trừ doanh thu cố tức nhận về từ GSC thì LN sau thuế là 14.43 tỷ đạt 106% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2014, hoạt động của **Công ty Liên doanh Global Sitem (GSC)** đạt 105% so với kế hoạch và tăng 12% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 7.3 tỷ đồng và đạt 126% so với kế hoạch đề ra. Đây là một tín hiệu đáng mừng, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang còn nhiều khó khăn, GSC đã vượt ngân sách đề ra cả về doanh thu và lợi nhuận.. Điều này cho thấy GSC đã và đang nỗ lực khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường hạ tầng trung tâm dữ liệu đồng thời việc đa dạng hóa các sản phẩm cung cấp cho thị trường đã mang lại hiệu quả. Trong thời gian tới, GSC dự kiến sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào các dự án data center tích hợp, mở rộng kênh phân phối máy lạnh chính xác, các sản phẩm kỹ thuật và phát triển dịch vụ bảo trì để hoạt động của GSC phát triển ngày càng bền vững.

Hiện nay, Toàn Cầu sở hữu 5,000 m² đất tại KCX Tân Thuận dưới việc kiểm soát **Công ty CP INNO** tuy nhiên việc mở rộng tìm kiếm cơ hội kinh doanh trên việc sở hữu này tại thời điểm hiện tại là không khả thi do đó công ty đang tiến hành sang nhượng lại miếng đất này.

Năm 2014 Hội đồng quản trị thông qua việc thành lập **Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Kỹ Thuật Toàn Cầu (GTI)**. GTI sẽ chính thức tiếp nhận lĩnh vực cho thuê trạm BTS được chuyển giao từ công ty mẹ bắt đầu từ tháng 6/2015.

Nhìn chung, kết quả hoạt động của Công ty mẹ và công ty con (ngoại trừ Công ty Inno là sở hữu miếng đất không hoạt động kinh doanh) tuy không đạt kế hoạch về doanh thu nhưng lợi nhuận vẫn giữ được mức tăng trưởng tốt so với năm ngoái.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hàng quý, HĐQT tổ chức họp để thông qua các báo cáo kinh doanh hàng quý, cũng như có những chỉ đạo về chiến lược. Cụ thể các nội dung đã được thông qua như sau:

- ✓ Nhất trí tạm ứng cổ tức 2014 lần 1 với tỷ lệ là: 15% bằng tiền mặt. Thời điểm chi trả cổ tức 5% (trong tháng 9/2014) và 10% : trong tháng 6/2015.
- ✓ Nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chia cổ tức năm 2014 là 20% bằng tiền mặt (đã bao gồm 15% tạm ứng).

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HĐQT NĂM 2014:

1. Tiểu ban Nhân sự:
 - Ông Lâm Thiếu Quân - Trưởng tiểu ban
 - Ông Thomas Hermensen - Thành viên
2. Tiểu ban Đầu tư:
 - Ông Nguyễn Hữu Dũng - Trưởng tiểu ban
 - Bà Nguyễn Hương Giang - Thành viên
3. Tiểu ban Phát triển Kinh doanh:
 - Ông Nguyễn Thanh Khiết - Trưởng tiểu ban
 - Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Thành viên
 - Ông Tạ Huy Phong - Thành viên

IV. THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014.

Trong năm 2014, tổng số tiền thù lao đã chi cho HĐQT và Ban kiểm soát là: 194 triệu đồng. Chi phí này phù hợp với mức thù lao đã được ĐHCĐ phê duyệt.

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

Những diễn biến bất lợi khó khăn của môi trường kinh doanh năm 2014, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh năm 2015. Vì thế, Toàn Cầu đã rất thận trọng khi lên kế hoạch hoạt động cho năm 2015:

Mục tiêu 1:	Đạt doanh số hợp nhất 170 tỷ đồng
Mục tiêu 2:	Đạt lợi nhuận hợp nhất sau thuế riêng công ty mẹ 17.6 tỷ đồng
Mục tiêu 3:	Đạt mục tiêu chia cổ tức 20% bằng tiền mặt
Mục tiêu 4:	Đảm bảo nguồn nhân lực quản lý

PHẦN 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

I. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu - Quận 1 – TP Hồ Chí Minh

2. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.26.1 của Báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 3 năm 2015, công ty đã chia cổ tức của năm tài chính 2013 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 3 năm 2015 là 4.073.480.925 VND. Điều này dẫn đến lợi nhuận chưa phân phối của năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 3 năm 2015 bị giảm một khoản tương ứng là 4.073.480.925 VND.

3. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ “, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Bảng Cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1, đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		147,828,753,418	149,762,186,838
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35,731,447,453	25,106,570,692
1 Tiền	111		23,064,243,678	11,606,570,692
2 Các khoản tương đương tiền	112		12,667,203,775	13,500,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50,874,575,479	53,608,300,859
1 Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	50,874,575,479	53,608,300,859
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41,034,100,604	48,738,712,708

1	Phải thu khách hàng	131	V.3	37,518,441,747	45,782,440,231
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	4,562,063,855	1,095,508,411
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	135	V.5	3,993,285,450	4,850,084,153
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(-5,039,690,448)	(-2,989,320,088)
IV.	Hàng tồn kho	140		14,038,061,061	15,983,561,448
1	Hàng tồn kho	141	V.7	16,028,761,106	18,081,631,760
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(-1,990,700,045)	(-2,098,070,312)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		6,150,568,821	6,325,041,131
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	1,913,474,554	2,629,623,573
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,287,497,208	1,127,250,000
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	2,949,597,059	2,568,167,558
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24,082,185,465	21,877,731,664
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4	Phải thu dài hạn khác	218			
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II.	Tài sản cố định	220		10,969,860,079	11,556,586,173
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1,012,485,079	1,223,461,173
	<i>Nguyên giá</i>	222		2,240,560,035	2,177,720,795
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(-1,228,074,956)	(-954,259,622)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224			
	<i>Nguyên giá</i>	225			
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	9,957,375,000	10,333,125,000
	<i>Nguyên giá</i>	228		11,382,188,000	11,382,188,000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(-1,424,813,000)	(-1,049,063,000)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13		
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.14	1,475,863,078	3,385,063,089
	<i>Nguyên giá</i>	241		40,069,123,405	40,035,407,440
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(-38,593,260,327)	(-36,650,344,351)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6,417,392,517	1,247,608,308
1	Đầu tư vào công ty con	251			
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15		
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	9,347,944,517	4,178,160,308
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(-2,930,552,000)	(-2,930,552,000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		3,194,206,564	3,326,133,667
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		154,325,235	389,162,314
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		310,112,963	176,210,880
3	Tài sản dài hạn khác	268	V.17	2,729,768,366	2,760,760,473
VI.	Lợi thế thương mại	269		2,024,863,227	2,362,340,427
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		171,910,938,883	171,639,918,502
NGUỒN VỐN					
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		61,653,865,143	55,540,353,157
I.	Nợ ngắn hạn	310		52,982,350,164	41,517,893,470
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	17,279,972,684	4,231,400,000
2	Phải trả người bán	312	V.19	8,499,945,200	16,534,222,505
3	Người mua trả tiền trước	313	V.20	2,788,042,285	3,492,870,437
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	3,960,377,810	5,282,315,090
5	Phải trả người lao động	315	V.22	1,919,623,316	
6	Chi phí phải trả	316	V.23	2,062,333,819	739,727,454
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			

9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	12.400.003.250	7.723.915.572
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	2,131,702,861	1,714,976,347
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1,940,348,939	1,798,466,065
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
II.	Nợ dài hạn	330		8,671,514,979	14,022,459,687
1	Phải trả dài hạn người bán	331			
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3	Phải trả dài hạn khác	333			
4	Vay và nợ dài hạn	334			
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1,203,794,375	
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337			564,365,000
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	7,467,720,604	13,458,094,687
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105,159,442,281	108,951,674,806
I.	Vốn chủ sở hữu	410		105,159,442,281	108,951,674,806
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	92,364,460,000	92,364,460,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	6,083,358,132	6,083,358,132
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4	Cổ phiếu quỹ	414	V.28	-3,190,365,357	-1,007,355,357
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28		
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	2,841,546,908	2,156,513,283
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	7,060,442,598	9,354,698,748
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
12	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1	Nguồn kinh phí	432			
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
C -	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		5,097,631,459	7,147,890,539
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		171.910.938.883	171.639.918.502

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		145,378,984,328	164,375,812,958
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		175,834,000	21,783,180
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10	5.1	145,203,150,328	164,354,029,778
4	Giá vốn hàng bán	11	5.2	88,602,771,630	109,754,978,595
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56,600,378,698	54,599,051,183
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	5,204,646,785	6,542,917,296
7	Chi phí tài chính	22	5.4	701,064,475	3,974,876,783
8	Chi phí bán hàng	24		20,056,577,639	14,636,715,876
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13,266,196,330	15,234,679,291
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27,781,187,039	27,295,696,529
11	Thu nhập khác	31	5.5	23,404,808	566,333,403
12	Chi phí khác	32	5.6	241,459,495	35,535,616
13	Lợi nhuận khác	40		-218,054,687	530,797,787
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45			
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27,563,132,352	27,826,494,316

16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	6,322,039,983	6,494,400,0
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.8	-133,902,083	-139,322,182
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21,374,994,452	21,471,416,447
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3,580,986,624	3,625,632,131
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		17,794,007,828	17,845,784,316
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.9	1,939	1,944

PHẦN 5

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ

I. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT ĐƯƠNG NHIỆM CỦA CÔNG TY (tỷ lệ sở hữu vốn tại thời điểm 10/6/2015):

Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu		Tổng cộng
		Đại diện	Sở hữu	
Ông Lâm Thiếu Quân <i>Đại diện cho tổ chức Công ty CP công nghệ Tiên Phong</i>	Chủ tịch HĐQT	4.141.349	39	4.141.388 (chiếm 44.84% vốn điều lệ)
Ông Thomas Hermansen <i>Đại diện cho tổ chức Fritas As</i>	Thành viên HĐQT	00	106.159	106.159 (chiếm 1.15% vốn điều lệ)
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT/TGD	00	39	39 (chiếm 0.0% vốn điều lệ)
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết <i>Đại diện cho tổ chức Công ty CP công nghệ Tiên Phong</i>	Thành viên HĐQT	00	15.955	15.955 (chiếm 0.17% vốn điều lệ)
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên HĐQT	00	57.034	57.034 (chiếm 0.62 % vốn điều lệ)
Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên HĐQT độc lập	00	00	00 (chiếm 0% vốn điều lệ)
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên HĐQT độc lập	00	149.765	149.765 (chiếm 1.62% vốn điều lệ)
Bà Nguyễn Thị Thu Sương <i>Đại diện cho tổ chức Công ty CP công nghệ Tiên Phong</i>	Trưởng BKS	00	00	00 (chiếm 0% vốn điều lệ)
Bà Đỗ Thị Thu Hà <i>Đại diện cho tổ chức Công ty CP công nghệ Tiên Phong</i>	Thành viên BKS	00	00	00 (chiếm 0% vốn điều lệ)
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	00	14.836	14.836 (chiếm 0.00% vốn điều lệ)

Thành viên HĐQT có 5/7 thành viên không đảm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty. Ban kiểm soát có 3/3 thành viên không tham gia vào bộ máy điều hành của công ty.

II. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG VỐN GÓP

1. Cổ đông góp vốn trong nước

Đến thời điểm 10/06/2015, cổ đông trong nước chiếm 86.49 % tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty. Trong đó, các cổ đông lớn (từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty) bao gồm:

- Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong
 - Địa chỉ: Số 1 Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp. HCM
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 4.141.349 cổ phần
 - Tỷ lệ vốn góp của công ty: 44.84 %
- Công ty cổ phần Đầu tư Tánh Linh
 - Địa chỉ: 79A đường số 25, phường Tân Qui, Q.7, TPHCM
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.011.700 cổ phần
 - Tỷ lệ vốn góp của công ty: 10.95 %
- American LLC
 - Địa chỉ: PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.333.880 cổ phần
 - Tỷ lệ vốn góp của công ty: 14.44 %

2. Cổ đông góp vốn nước ngoài

- Đến thời điểm 10/06/2015 cổ đông nước ngoài chiếm 20.56% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty.

TP Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2015

Tổng giám đốc



NGUYỄN HỮU DŨNG